

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 22-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Trần Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định và tại điểm cầu thành phần phòng xét xử trụ sở Công an huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1987, tại H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Xóm A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Bùi Thị D và 01 con.

Tiền án:

- Ngày 27-9-2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 37/2018/HS-ST. Ngày 27-5-2019, bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống;

- Ngày 30-9-2020, bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số

163/2020/HS-ST. Ngày 06-9-2021, bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 02-3-2015, bị Công an phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 14-8-2018, bị Công an xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 6 năm 2022 cho đến nay

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Trần Văn Q, sinh năm 1962.

+ Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1970.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt ông Q và ông Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T bị mắc nghiện chất ma túy từ đầu năm 2015 và thường sử dụng loại ma túy Heroine. Khoảng 19 giờ ngày 29-6-2022, khi T đang chơi ở khu vực bến xe Nam Định ở thành phố N, tỉnh Nam Định thì C một mình điều khiển xe mô tô đến gặp T (C là bạn nghiện mới quen biết với T khi T và C đi làm quét sơn thuê ở thành phố N, nhưng T không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của C và T cũng không nhớ biển kiểm soát của chiếc xe mô tô C điều khiển). Quá trình nói chuyện với nhau, T và C đã rủ nhau đi ra khu vực ga N ở thành phố N, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy sử dụng chung. Thực hiện ý định, khoảng 21 giờ cùng ngày C điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực ga N để tìm mua ma túy. Tại đây, C đã mua được 01 gói nhỏ ma túy, với giá 200.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt đang đứng ở ven đường (gói ma túy có KT (1x1)cm và có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng). Sau khi mua được gói ma túy C đã đưa luôn gói ma túy cho T cầm, T cầm gói ma túy ở trên tay trái và lên xe mô tô ngồi ở phía sau. C tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi C và T đi về đến khu vực xóm B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định thì C dừng xe lại bảo T xuống xe vào quán tạp hóa ở ven đường mua nước uống. Khi T vừa vào đến quán tạp hóa thì bị tổ công tác của Công an xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ tuần tra ở khu vực đó yêu cầu T cho kiểm tra hành chính, do đang cầm gói ma túy ở trong tay, biết không thể che giấu được hành vi vi phạm của mình nên T

đã tự giác giao nộp gói ma túy cho tổ công tác của Công an xã T và khai nhận là ma túy, loại Heroine. Thấy vậy C liền điều khiển xe mô tô bỏ chạy về phía thành phố N.

Tổ công tác của Công an xã T đã bắt giữ T và thu giữ gói ma túy của T giao nộp có KT là (1x1)cm, có đặc điểm bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu là M1.

Ngày 30-6-2022, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã lấy mẫu nước tiểu của T, niêm phong ký hiệu là N.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định các mẫu vật thu giữ nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 978/GĐKTHS ngày 30-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là Ma túy, loại ma túy Heroine, khối lượng mẫu M1 là 0,187 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 979/KL-KTHS ngày 04-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp trong danh mục các chất ma túy do Chính Phủ ban hành trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N gửi giám định.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Nguyễn Trọng T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 39/CT-VKSVB ngày 23-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Trọng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định; mặt trước có ghi: Số 978/KL-KTHS; “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH. V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Nguyễn Trọng T, SN 1987. Phạm tội về ma túy, ngày 29/6/2022”, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chữ ký của người có liên quan; 01 (một) chai nhựa được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định; mặt trước có ghi: Số 979/KL-KTHS; “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH. V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Nguyễn Trọng T, SN 1987. Phạm tội về ma túy, ngày 29/6/2022”, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chữ ký của người có liên quan.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trọng T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của người chứng kiến tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, cũng như vật chứng của vụ án. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 29-6-2022, tại khu vực xóm B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Nguyễn Trọng T đang thực hiện hành vi cất giấu trái phép ở

trong tay 01 gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,187 gam, với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an xã T, huyện V, tỉnh Nam Định kiểm tra hành chính thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp gói ma túy nêu trên cho Tổ công tác của Công an xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Đối chiếu hành vi của bị cáo đã thực hiện nêu trên với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nhưng xét thấy trước lần phạm tội này, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 163/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 và tại bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” và tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích của bản án này. Nên lần phạm tội này của bị cáo đã cấu thành định khung hình phạt theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã 02 lần bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính và 02 lần bị Tòa án kết án.

- Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Nên, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các mẫu vật và vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người thanh niên tên C đã đi mua ma túy cùng với bị cáo và người đàn ông đã bán ma túy cho C và bị cáo tại khu vực ga N. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện V chưa xác định được 02 người này. Nên, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau. Xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 05 (năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định; mặt trước có ghi: Số 978/KL-KTHS; “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH. V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Nguyễn Trọng T, SN 1987. Phạm tội về ma túy, ngày 29/6/2022”, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chữ ký của người có liên quan.

- 01 (một) chai nhựa được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định; mặt trước có ghi: Số 979/KL-KTHS; “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH. V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ

Nguyễn Trọng T, SN 1987. Phạm tội về ma túy, ngày 29/6/2022”, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chữ ký của người có liên quan.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31-8-2022).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân